

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *234* TTTr-UBND

Quảng Bình, ngày *19* tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn Ngân sách Trung ương tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương trong nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao 1.100.406 triệu đồng, bao gồm các dự án hoàn ứng 177.699 triệu đồng, các dự án chuyển tiếp 493.661 triệu đồng, các dự án khởi công mới 429.046 triệu đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, một số dự án đã nghiệm thu hoàn thành dự vốn, một số dự án gặp vướng mắc về giải phóng mặt bằng, địa hình địa chất

(phải tạm dừng thi công để giải quyết, xử lý, điều chỉnh dự án, điều chỉnh thiết kế để phù hợp với thực tế thi công...), do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc huy động nhân công, máy móc gặp nhiều khó khăn đã tác động đến tiến độ thi công và giải ngân vốn, dự kiến đến cuối năm 2021 không giải ngân hết số vốn được giao.

Qua quá trình rà soát, trên cơ sở đề xuất của các chủ đầu tư, số vốn dự kiến không giải ngân hết trong năm 2021 là **71.186 triệu đồng**, gồm:

(i) Các dự án đã hoàn thành, đang làm thủ tục nghiệm thu dự án, dư vốn 11.595 triệu đồng, gồm:

- Dự án Đường ra biên giới từ Km 5 đường tỉnh 562 (Đường 20) đến bản A Ky và đến cột mốc 547, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch: Kế hoạch năm 2021 là 13.650 triệu đồng, giảm 6.061 triệu đồng.

- Dự án Đường ra biên giới từ bản Cóc đi cột mốc 537, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình: Kế hoạch năm 2021 là 10.650 triệu đồng, giảm 1.034 triệu đồng.

- Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Quảng Bình: Kế hoạch năm 2021 là 23.847 triệu đồng, giảm 4.500 triệu đồng.

(ii). Các dự án vướng mắc, dự kiến không giải ngân được: 49.000 triệu đồng, gồm:

- Dự án Khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Kế hoạch vốn năm 2021 là 20.000 triệu đồng, giảm hết 20.000 triệu đồng¹.

- Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới (WB): Kế hoạch năm 2021 là 35.000 triệu đồng, giảm 29.000 triệu đồng².

(iii). Các dự án thu hồi ứng trước về NSTW năm 2021 với số tiền 10.951 triệu đồng.

Năm 2021, tỉnh Quảng Bình được giao vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước ngân sách Trung ương, tuy nhiên, sau khi các dự án hoàn tạm ứng tại KBNN tỉnh theo số giải ngân thực tế thì dư vốn 10.591 triệu đồng. UBND tỉnh đã báo cáo và được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 2021 là 10.591 triệu đồng tại Văn bản số 82/HĐND-VP ngày 25/5/2021 để phù hợp với kế hoạch thu hồi vốn ứng trước NSTW trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ giao.

1 Dự án thực hiện giai đoạn 2020-2023, tuy nhiên hiện nay phải tạm dừng để xây dựng lại đề án theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương tại Công văn số 165-HD/BTGTW ngày 09/12/2020 và Công văn số 07-HD/BTGTW ngày 24/5/2021, trong đó tiến độ triển khai các thủ tục hoàn thiện dự án dự kiến sẽ kéo dài đến quý III/2022 và sẽ triển khai thực hiện cuối năm 2022. Vì vậy, điều chỉnh giảm Kế hoạch vốn năm 2021 của dự án này 20.000 triệu đồng và dự kiến sẽ báo cáo HĐND tin bố trí phần vốn thiếu vào năm 2022 và 2023 để đảm bảo hoàn thành dự án.

2 Do tình hình đại dịch covid-19 diễn ra hết sức phức tạp, khó lường, các nhà thầu của dự án chủ yếu đến từ các tỉnh, thành phía Bắc nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện dự án, dự kiến đến hết năm 2021 chỉ giải ngân được 6.000 triệu đồng, giảm vốn 29.000 triệu đồng và sẽ cân đối, bố trí lại vào các năm sau.

Để đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn, cần thiết phải điều chỉnh số vốn 71.186 triệu đồng này sang các dự án khác để thực hiện giải ngân hết số vốn năm 2021 được Trung ương giao theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. *Bổ sung tăng vốn cho các dự án đã có danh mục trong Nghị quyết 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về thông qua kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021 với số tiền là 7.783 triệu đồng*

Việc điều chỉnh vốn này thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại mục a, khoản 6, Điều 67, Luật Đầu tư công³.

2. *Số vốn còn lại là 63.403 triệu đồng, đề xuất điều chỉnh tăng vốn cho các dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng chưa được giao Kế hoạch năm 2021 để thu hồi ứng trước NSTW*

Tại Quyết định 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Bình được giao vốn để thu hồi các khoản ứng trước NSTW là 267.261 triệu đồng, trong đó tỉnh đã cân đối vốn năm 2021 để thu hồi các khoản ứng trước với số tiền là 177.699 triệu đồng, còn lại số vốn chưa cân đối để thu hồi các khoản tạm ứng là 89.562 triệu đồng gồm 17 danh mục dự án. Các dự án này chưa có trong danh mục được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương.

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh bổ sung danh mục các dự án này vào kế hoạch đầu tư công năm 2021 để thu hồi các khoản ứng trước nguồn Ngân sách Trung ương với tổng số tiền là 63.403 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

II. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. Nội dung của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

³ UBND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng



PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ NĂM 2021

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 2234 /TTr-UBND ngày 19 /10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công năm 2021 được giao		Điều chỉnh		KH năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG				725.028	449.553	291.437	291.437	71.186	71.186	291.437	
I	Các dự án nghiệm thu, dư vốn				503.828	323.197	48.147	48.147	11.595	0	36.552	
1	Đường ra biên giới từ Km 58 đường tỉnh 562 (Đường 20) đến bản A Ky và đến cột mốc 547, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch	Bố Trạch	2016-2021	888/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 125/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	80.000	72.000	13.650	13.650	6.061		7.589	
2	Đường ra biên giới từ bản Cóc đi cột mốc 537, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Bố Trạch	2016-2021	887/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2021	80.000	72.000	10.650	10.650	1.034		9.616	
3	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2015-2021	2908/QĐ-UBND ngày 16/10/2014; 3494/QĐ-UBND ngày 04/12/2015; 1621/QĐ-UBND ngày 14/5/2019; 825/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	343.828	179.197	23.847	23.847	4.500		19.347	
II	Các dự án vướng mắc, không giải ngân được				221.200	126.356	55.000	55.000	49.000	0	6.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công năm 2021 được giao		Điều chỉnh		KH năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp giai đoạn 1	Lệ Thủy	2020-2023	1304/QĐ-UBND ngày 19/4/2017; 1999/QĐ-UBND ngày 16/6/2019	45.000	45.000	20.000	20.000	20.000		0	
2	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải -tiểu dự án thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	2009-2011	1098/QĐ-UBND ngày 06/7/2009	176.200	81.356	35.000	35.000	29.000		6.000	
III	Các dự án hoàn ứng trước NSTW đã điều chỉnh giảm tại VB số 82/HĐND-VP ngày 25/5/2021						10.591	10.591	10.591		0	
IV	Điều chỉnh cho các dự án đã được giao vốn tại NQ 162/NQ-HĐND thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh									7.783	7.783	
V	Bổ sung vốn cho các dự án để thu hồi ứng trước NSTW						177.699	177.699		63.403	241.102	Chi tiết tại PL2 kèm theo




PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 ĐỂ THU HỒI ỨNG TRƯỚC NGUỒN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 2334 /TTr-UBND ngày 19 /10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
					Tổng số	Trong đó:				Tổng số			Trong đó:	
													Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
TỔNG CỘNG														
I	Các dự án Đường cứu hộ, cứu nạn				687.202	687.202	5.830	5.830	5.830	0	5.830			
1	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2011-2015	28/QĐ-UBND - 14/1/2010; 1113/QĐ-UBND ngày 19/5/2011	232.356	232.356	1.400	1.400	1.400			1.400		
2	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Gianh, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Hoá	2011-2015	3674/QĐ-UBND - 22/12/2009; 1517/QĐ-UBND ngày 4/7/2011	260.356	260.356	2.995	2.995	2.995			2.995		
3	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Gianh, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2011-2015	1254/QĐ-UBND - 7/6/2010; 1114/QĐ-UBND ngày 19/5/2011	194.490	194.490	1.435	1.435	1.435			1.435		
II	Các dự án xây dựng trung tâm cụm xã				5.136	5.870	7.740	7.740	7.740	0	7.740			
1	Đường giao thông nội vùng TTCX Trung Hoá	Mình Hoá	2009-2010		2.031		1.200	1.200	1.200			1.200		
2	Đường giao thông nội vùng TTCX Kim Hoá	Tuyên Hoá	2009-2011	1098/QĐ-UBND ngày 06/7/2009	3.105	989	940	940	940			940		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
					Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số			Trong đó:	
													Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
3	Trạm y tế Trung tâm xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	2009-2011				1.200	1.200	1.200		1.200			
4	Nâng cấp đường GTNT vào bản Cà Roòng	Bố Trạch	2009-2011			3.715	1.700	1.700	1.700		1.700			
5	Đường giao thông nội vùng TTCX Trường Sơn	Q.Ninh	2009-2011				1.200	1.200	1.200		1.200			
6	Đường GT nội vùng bản Mới TTCX Lâm Thủy	Lệ Thủy	2009-2011			1.166	440	440	440		440			
7	Trạm y tế TTCX Lâm Thủy	Lệ Thủy	2009-2011				1.060	1.060	1.060		1.060			
III	Các dự án đảm bảo an toàn hồ chứa				447.099	447.099	75.992	75.992	75.992	0	49.833	0		
1	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ chứa nước Bàu Bàng-Khe Chè, xã Lý Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1542/QĐ-UBND ngày 9/7/2012	81.000	81.000	13.000	13.000	13.000		13.000			
2	Sửa chữa nâng cấp cụm hồ chứa nước huyện Quảng Trạch	Huyện Quảng Trạch	2013-2016	828/QĐ-UBND ngày 21/4/2010	58.800	58.800	12.000	12.000	12.000		12.000			
3	Sửa chữa, nâng cấp Đập Khe Dồi, xã Trung Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình	Huyện Minh Hoá	2012-2015	246/QĐ-UBND ngày 06/2/2012	64.800	64.800	5.000	5.000	5.000		5.000			
4	Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi hồ Trúc Vực và Khe Ngang thuộc các xã miền núi xã Liên Trạch, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1832/QĐ-UBND ngày 30/7/2010	79.290	79.290	12.000	12.000	12.000		12.000			
5	Sửa chữa nâng cấp cụm hồ chứa nước xã Cự Năm, huyện Bố Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1831/QĐ-UBND ngày 30/7/2010	99.210	99.210	11.000	11.000	11.000		2.833			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
					Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản vốn ứng trước				Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
6	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ huyện Quảng Ninh (hồ Điều Gà)	Huyện Quảng Ninh	2013-2016	851/QĐ-UBND ngày 26/4/2010	34.720	34.720	11.992	11.992	11.992			2.500	
7	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ Cây Mung xã Mai Thủy	Huyện Lệ Thủy	2013-2016	2677/QĐ-UBND ngày 19/10/2011	29.279	29.279	11.000	11.000	11.000			2.500	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày tháng 10 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021
nguồn vốn Ngân sách Trung ương tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND
ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2021; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn Ngân sách trung ương tại Nghị quyết 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số tiền là 63.403 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo).

Ngoài nội dung điều chỉnh trên, các nội dung khác tại Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban dân nhân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ NĂM 2021

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công năm 2021 được giao		Điều chỉnh		KH năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Giảm	Tăng
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	TỔNG CỘNG				725.028	449.553	291.437	291.437	71.186	71.186	291.437			
I	Các dự án nghiệm thu, dư vốn				503.828	323.197	48.147	48.147	11.595	0	36.552			
1	Đường ra biên giới từ Km 58 đường tỉnh 562 (Đường 20) đến bản A Ky và đến cột mốc 547, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch	Bố Trạch	2016-2021	888/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 125/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	80.000	72.000	13.650	13.650	6.061		7.589			
2	Đường ra biên giới từ bản Cóc đi cột mốc 537, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Bố Trạch	2016-2021	887/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2021	80.000	72.000	10.650	10.650	1.034		9.616			
3	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2015-2021	2908/QĐ-UBND ngày 16/10/2014; 3494/QĐ-UBND ngày 04/12/2015; 1621/QĐ-UBND ngày 14/5/2019; 825/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	343.828	179.197	23.847	23.847	4.500		19.347			
II	Các dự án vướng mắc, không giải ngân được				221.200	126.356	55.000	55.000	49.000	0	6.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công năm 2021 được giao		Điều chỉnh		KH năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp giai đoạn 1	Lệ Thủy	2020-2023	1304/QĐ-UBND ngày 19/4/2017; 1999/QĐ-UBND ngày 16/6/2019	45.000	45.000	20.000	20.000	20.000		0	
2	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải -tiểu dự án thành phố Đồng Hới	Đồng Hới	2009-2011	1098/QĐ-UBND ngày 06/7/2009	176.200	81.356	35.000	35.000	29.000		6.000	
III	Các dự án hoàn ứng trước NSTW đã điều chỉnh giảm tại VB số 82/HĐND-VP ngày 25/5/2021						10.591	10.591	10.591		0	
IV	Điều chỉnh cho các dự án đã được giao vốn tại NQ 162/NQ-HĐND thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh									7.783	7.783	
V	Bổ sung vốn cho các dự án để thu hồi ứng trước NSTW						177.699	177.699		63.403	241.102	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 ĐỀ THU HỒI ỨNG TRƯỚC NGUỒN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số			Trong đó:	
													Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
TỔNG CỘNG					1.139.437	1.140.171	89.562	89.562	89.562	0	63.403			
I	Các dự án Đường cứu hộ, cứu nạn				687.202	687.202	5.830	5.830	5.830	0	5.830			
1	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2011-2015	28/QĐ-UBND - 14/1/2010; 1113/QĐ-UBND ngày 19/5/2011	232.356	232.356	1.400	1.400	1.400		1.400			
2	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Gianh, huyện Tuyên Hoá	Tuyên Hoá	2011-2015	3674/QĐ-UBND - 22/12/2009; 1517/QĐ-UBND ngày 4/7/2011	260.356	260.356	2.995	2.995	2.995		2.995			
3	Đường cứu hộ, cứu nạn các xã dọc sông Gianh, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2011-2015	1254/QĐ-UBND - 7/6/2010; 1114/QĐ-UBND ngày 19/5/2011	194.490	194.490	1.435	1.435	1.435		1.435			
II	Các dự án xây dựng trung tâm cụm xã				5.136	5.870	7.740	7.740	7.740	0	7.740			
1	Đường giao thông nội vùng TTCX Trung Hoá	Minh Hóa	2009-2010		2.031		1.200	1.200	1.200		1.200			
2	Đường giao thông nội vùng TTCX Kim Hoá	Tuyên Hóa	2009-2011	1098/QĐ-UBND ngày 06/7/2009	3.105	989	940	940	940		940			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số			Trong đó:	
													Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XD CB (nếu có)
6	7	8	9	10	11	12	13	14						
3	Trạm y tế Trung tâm xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	2009-2011				1.200	1.200	1.200		1.200			
4	Nâng cấp đường GTNT vào bản Cà Ròng	Bố Trạch	2009-2011			3.715	1.700	1.700	1.700		1.700			
5	Đường giao thông nội vùng TTCX Trường Sơn	Q.Ninh	2009-2011				1.200	1.200	1.200		1.200			
6	Đường GT nội vùng bản Mới TTCX Lâm Thủy	Lệ Thủy	2009-2011			1.166	440	440	440		440			
7	Trạm y tế TTCX Lâm Thủy	Lệ Thủy	2009-2011				1.060	1.060	1.060		1.060			
III	Các dự án đảm bảo an toàn hồ chứa					447.099	447.099	75.992	75.992	75.992	0	49.833	0	
1	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ chứa nước Bàu Bàng-Khe Chè, xã Lý Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1542/QĐ-UBND ngày 9/7/2012	81.000	81.000	13.000	13.000	13.000		13.000			
2	Sửa chữa nâng cấp cụm hồ chứa nước huyện Quảng Trạch	Huyện Quảng Trạch	2013-2016	828/QĐ-UBND ngày 21/4/2010	58.800	58.800	12.000	12.000	12.000		12.000			
3	Sửa chữa, nâng cấp Đập Khe Dồi, xã Trung Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình	Huyện Minh Hoá	2012-2015	246/QĐ-UBND ngày 06/2/2012	64.800	64.800	5.000	5.000	5.000		5.000			
4	Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi hồ Trúc Vực và Khe Ngang thuộc các xã miền núi xã Liên Trạch, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1832/QĐ-UBND ngày 30/7/2010	79.290	79.290	12.000	12.000	12.000		12.000			
5	Sửa chữa nâng cấp cụm hồ chứa nước xã Cự Năm, huyện Bố Trạch	Huyện Bố Trạch	2013-2016	1831/QĐ-UBND ngày 30/7/2010	99.210	99.210	11.000	11.000	11.000		2.833			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao				Dự kiến bổ sung KH 2021 để thu hồi ứng trước	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
					Tổng số	Trong đó:				Tổng số			Trong đó:	
													Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
6	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ huyện Quảng Ninh (hồ Điều Gà)	Huyện Quảng Ninh	2013-2016	851/QĐ-UBND ngày 26/4/2010	34.720	34.720	11.992	11.992	11.992		2.500			
7	Sửa chữa, nâng cấp cụm hồ Cây Mung xã Mai Thủy	Huyện Lệ Thủy	2013-2016	2677/QĐ-UBND ngày 19/10/2011	29.279	29.279	11.000	11.000	11.000		2.500			

